gōng sī

公司

Noun · company; office

Example Sentences

zhè shì wǒ de gōng sī
这是我的 公 司。

This is my company.

tā de gōng sī lí dì tiě zhàn hěn jìn
他的 公 司离地铁 站 很近。

His company is very close to the subway station.

wǒ men gōng sī míng tiān yào kāi yí gè zhòng yào de huì yì
我们 公 司 明 天要开一个 重 要的会议。

Our company will have an important meeting tomorrow.

Trace each character, then write the word on your own.